

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025; xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 836/TTr-SNNMT ngày 08/8/2025; ý kiến đồng ý của các Thành viên UBND tỉnh qua Phiếu biểu quyết, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 và Nghị quyết 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;
- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;
- Các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 về quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025; số 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND.
- Văn bản số 287/HĐND-KTNS ngày 02/7/2025 của HĐND tỉnh về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với việc xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

2. Cơ sở thực tiễn

Theo quy định Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 quy định việc sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, theo đó không còn tổ chức chính quyền cấp huyện từ ngày 01/7/2025.

Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025, bắt đầu thực hiện từ ngày 01/01/2022, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 và có hiệu lực đến ngày 31/12/2025.

Kết quả thực hiện năm 2022-2024: Theo báo cáo của các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành, tổng kinh phí hỗ trợ các chính sách năm 2022-2024 là 99.407,04 triệu đồng (đạt 29,2% kế hoạch kinh phí được giao). Trong đó: Ngân sách cấp tỉnh: 96.327,98 triệu đồng; Ngân sách cấp huyện: 3.079,06 triệu đồng.

Cụ thể các lĩnh vực:

- Nhóm chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp: 41.320,7 triệu đồng, đạt 32,3% kế hoạch lĩnh vực, chiếm 41,6% tổng kinh phí thực hiện;
- Nhóm chính sách tập trung, tích tụ ruộng đất: 17.188,2 triệu đồng, đạt 21,7% kế hoạch lĩnh vực, chiếm 17,3% tổng kinh phí thực hiện;
- Nhóm chính sách hỗ trợ Chương trình mỗi xã một sản phẩm: 17.304,8 triệu đồng, đạt 34,9% kế hoạch lĩnh vực, chiếm 17,4% tổng kinh phí thực hiện;
- Nhóm chính sách hỗ trợ lãi suất: 10.856,5 triệu đồng, đạt 52,2% kế hoạch lĩnh vực, chiếm 10,9% tổng kinh phí thực hiện;
- Nhóm chính sách ứng dụng khoa học công nghệ: 9.190,3 triệu đồng, đạt 64,2% kế hoạch lĩnh vực, chiếm 9,2% tổng kinh phí thực hiện;
- Nhóm chính sách phát triển thương mại nông thôn: 3.546,6 triệu đồng, đạt 56,7% kế hoạch lĩnh vực, chiếm 3,6% tổng kinh phí thực hiện.

Kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách năm 2025 theo các Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND, số 125/2024/NQ-HĐND đã được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 10/02/2025, với tổng kinh phí: 101.757 triệu đồng, trong đó: Cấp huyện: 63.746 triệu đồng; các sở, ngành liên quan: 38.011 triệu đồng. Đã cấp cho các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các chính sách (Đợt 1 năm 2025) tại Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 03/4/2025 với số tiền 21.640 triệu đồng/63.746 triệu đồng theo kế hoạch. Theo báo cáo của các địa phương cấp huyện (cũ)¹, kết quả thực hiện chính sách 6 tháng đầu năm 2025 đạt 9.776,35 triệu đồng.

Theo quy định tại Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND thì UBND cấp huyện có một số trách nhiệm liên quan đến đối ứng vốn, quy trình thực hiện và hồ sơ hỗ trợ thực hiện chính sách. Do đó, để

¹ Gồm: huyện Cẩm Xuyên, Hương Khê, Can Lộc, Hương Sơn, Thạch Hà, thành phố Hà Tĩnh.

việc triển khai thực hiện chính sách trong năm 2025 (năm cuối cùng thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND) không bị gián đoạn khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp (*không còn tổ chức chính quyền cấp huyện*), cần thiết phải sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND quy định về trách nhiệm của UBND cấp huyện trong Nghị quyết và một số nội dung có liên quan để đảm bảo việc triển khai thực hiện chính sách không bị gián đoạn trong thời gian thực hiện chủ trương của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định theo khoản 1 Điều 8: “*Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi bổ sung thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan, người có thẩm quyền đã ban hành văn bản đó...*” và theo điểm c khoản 1 Điều 21: “*1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: ...c) Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; ...*”.

Do đó, việc tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND là đảm bảo đúng thẩm quyền theo quy định nêu trên và rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND nhằm tháo gỡ những vướng mắc, bất cập khi thực hiện chủ trương của Trung ương về sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp (*không còn tổ chức chính quyền cấp huyện*) và đảm bảo việc thực hiện chính sách theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND không bị gián đoạn khi không còn bộ máy chính quyền cấp huyện.

2. Quan điểm: Nghị quyết được xây dựng đảm bảo theo các quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ngân sách nhà nước, tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo Luật ban hành văn bản; phù hợp với thực tiễn địa phương, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng dự thảo, thực hiện các bước theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP: Tham mưu UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết trình Thường trực HĐND tỉnh theo trình

tự, thủ tục rút gọn. Sau khi Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến về việc thống nhất xây dựng và áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn đối với Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025 tại 287/HĐND-KTNS ngày 02/7/2025, cơ quan soạn thảo đã xây dựng dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến của các Sở ngành, địa phương, đơn vị liên quan và tổ chức đăng tải lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử Sở Nông nghiệp và Môi trường; tiếp thu các ý kiến góp ý để hoàn thiện dự thảo gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định; trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường hoàn thiện, tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 và Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022-2025.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân (gọi tắt là tổ chức, cá nhân) không phân biệt hộ khẩu thường trú, có các hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo quản, chế biến, thương mại, ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh;

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh được xây dựng theo hình thức quy định trực tiếp gồm 4 Chương, 7 Điều:

Chương I. Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh

Chương II. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Nghị quyết số 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh

Chương III. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong quy trình thực hiện và hồ sơ hỗ trợ tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, số 125/2024/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh

Chương IV. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản

Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, số 125/2024/NQ-HĐND ngày

18/7/2024 của HĐND tỉnh và sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong quy trình thực hiện và hồ sơ hỗ trợ tại Phụ lục ban hành kèm theo các Nghị quyết, liên quan đến:

- Chuyển một số nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp huyện sang Ủy ban nhân dân cấp xã để phù hợp với chính quyền 02 cấp, không còn cấp huyện; Sửa đổi tên, nhiệm vụ của một số Sở, ngành, đơn vị do thay đổi tên gọi, chức năng, nhiệm vụ sau khi thực hiện sáp nhập.

- Sửa đổi, bổ sung một số nội dung về quy trình thực hiện, hồ sơ hỗ trợ của một số chính sách để phù hợp với Luật Ngân sách và tình hình thực tiễn. Sửa đổi quy định về nguồn kinh phí (ngân sách tỉnh) thực hiện một số chính sách để phù hợp với chính quyền 02 cấp, không còn cấp huyện và Nghị Quyết 149/2025/NQ-HĐND ngày 27/06/2025 sửa đổi bổ sung quy định ban hành kèm theo Nghị Quyết số 41/2021/NQ-HĐND về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC

Ngân sách tỉnh, bố trí lồng ghép từ các nguồn vốn (Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn kinh phí sự nghiệp, nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, kinh phí phát triển kinh tế tập thể, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi và các nguồn vốn hợp pháp khác) để thực hiện chính sách theo Nghị quyết này.

Năm 2025 đã được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch tại Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 10/02/2025.

(Có dự thảo Nghị quyết kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- T.Tr Tỉnh ủy;
- T.Tr HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Tư pháp, Công thương, Khoa học CN;
- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 8;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh